

Số: 146/BC - HĐND

Bắc Kạn, ngày 24 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2021, từ ngày 24 đến ngày 30/8/2021, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Đoàn giám sát đã trực tiếp giám sát đối với Sở Nội vụ, UBND các huyện: Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới và UBND các xã, thị trấn: Vi Hương, thị trấn Phủ Thông (*huyện Bạch Thông*); Đồng Thắng, thị trấn Bằng Lũng (*huyện Chợ Đồn*); Văn Vũ, Cường Lợi (*huyện Na Rì*); thị trấn Đồng Tâm (*huyện Chợ Mới*); giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo của UBND tỉnh; UBND các huyện: Ba Bể, Pác Nặm, Ngân Sơn, thành phố Bắc Kạn và UBND xã Nông Hạ (*huyện Chợ Mới*), kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố¹, UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND*); đồng thời ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền²; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND*).

¹ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-CP ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

² Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp quản lý công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết³.

UBND các huyện, thành phố đã triển khai đến các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố Nghị quyết của HĐND tỉnh và hướng dẫn của UBND tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thực hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế và chế độ theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND; thực hiện rà soát, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

II. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Kết quả thực hiện

Việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật và nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã được các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Tính đến ngày 15/7/2021, tổng số cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh thực tế đang bố trí là 2.189 người (*1054 cán bộ và 1135 công chức*); trong đó, tổng số cán bộ, công chức được giao theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND là 2.172 người, vượt so định mức là 17 biên chế (*Có biểu số 01 kèm theo*). Về cơ bản, cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo Quyết định số 04/2003/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn.

Đến thời điểm giám sát, số cán bộ, công chức dôi dư theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 là 96 người (*Có biểu số 02 kèm theo*); dôi dư theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là 59 người. Khi thực hiện Đề án Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, Trưởng Công an cấp xã dôi dư đã chuyển thành cán bộ, công chức xã, do vậy, cơ bản hiện nay là dư theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

UBND các huyện, thành phố đã triển khai nhiều phương án quản lý, sử dụng cán bộ, công chức như: Xét chuyển thành công chức cấp huyện; điều chỉnh, sắp xếp giữa các xã trên địa bàn huyện và tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

³ Hướng dẫn số 288/HD-UBND ngày 29/5/2020 thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND, Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, Hướng dẫn số 227/HD-UBND ngày 20/4/2021 sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 489/HD-UBND.

và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể: Số cán bộ, công chức chuyển thành công chức cấp huyện từ năm 2020 đến nay là 29 người⁴; điều động, sắp xếp giữa các xã là 200 người⁵; tổng số cán bộ công chức cấp xã nghỉ hưu, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 89 người (*trong đó nghỉ hưu trước tuổi là 64, thôi việc ngay là 25*).

2. Khó khăn và tồn tại, hạn chế

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã còn không ít khó khăn, nhất là việc sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, Nghị định số 34/2019/NQ-CP. Qua giám sát nhiều địa phương phản ánh, việc sắp xếp số lượng công chức dôi dư còn gặp khó khăn, còn có công chức dôi dư chưa có phương án để bố trí, sắp xếp trước ngày 31/12/2024 như huyện Na Rì, huyện Bạch Thông, huyện Chợ Đồn...

Ngày 25/9/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1736/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung rà soát số lượng công chức cấp xã dôi dư để điều chuyển từ địa phương này sang địa phương khác. Tuy nhiên, Sở Nội vụ chưa xây dựng kế hoạch, lộ trình, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện việc sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư trên toàn tỉnh.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, ngày 31/8/2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND về việc giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, theo đó Quyết định quy định số lượng biên chế cán bộ, công chức cấp xã đối với xã loại 1, loại 2, loại 3; quy định số lượng cán bộ, công chức theo từng chức vụ cán bộ và chức danh công chức cấp xã... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các địa phương phản ánh, còn một số nội dung quy định như: Việc quy định số lượng công chức cấp xã đối với các chức danh; quy định tăng thêm người đảm nhiệm đối với một số chức danh.. chưa đảm bảo tính chủ động, linh hoạt cho địa phương trong quá trình bố trí sắp xếp.

Tại một số địa phương Ban Pháp chế giám sát, vẫn có ý kiến liên quan đến việc kiêm nhiệm thêm chức danh mà không làm giảm số lượng cán bộ, công

⁴ Huyện Ba Bể: 01 người, huyện Bạch Thông: 04 người, huyện Chợ Đồn: 01 người, huyện Chợ Mới: 03 người, huyện Na Rì: 08 người, huyện Ngân Sơn: 06 người, huyện Pác Nặm: 06 người.

⁵ Huyện Ba Bể: 24 người, huyện Bạch Thông: 14 người, huyện Chợ Đồn: 11 người, huyện Chợ Mới: 12 người, huyện Na Rì: 93 người (*trong đó điều động ra ngoài huyện 02*); huyện Ngân Sơn: 42 người (*trong đó điều động ra ngoài huyện 02*), huyện Pác Nặm điều động 03 người (*trong đó điều động ra ngoài huyện 01*); Thành phố Bắc Kạn: 01 người.

chức cấp xã đã được UBND tỉnh giao nên không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm (*thực hiện theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP*), cũng như còn có ý kiến vướng mắc trong việc thống nhất thời điểm cắt phụ cấp kiêm nhiệm (*trong khi nội dung này, Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn*⁶). Điều này cho thấy, công tác thông tin, phổ biến chưa thực sự đồng bộ, triệt để.

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND, là Nghị quyết có tính chất đặc thù, nhằm hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc khi thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Đề án Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Từ năm 2020 đến thời điểm giám sát, số lượng cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay được hưởng chính sách của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND là 23 trường hợp (*trong đó nghỉ hưu trước tuổi là 09, thôi việc ngay là 14*) với tổng số tiền hỗ trợ là hơn 800 triệu đồng. Điều này cho thấy so với mục tiêu khi ban hành nghị quyết, kết quả đạt được là khiêm tốn.

Tại báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 20/5/2020 của Ban Pháp chế về kết quả khảo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND đã nêu tồn tại trong việc xác định độ tuổi đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP chưa có sự thống nhất. Mặc dù, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo thực hiện⁷, tuy nhiên nội dung văn bản chỉ đạo vẫn chưa thực sự cụ thể; qua giám sát, các địa phương vẫn có cách hiểu và tính tuổi nghỉ hưu chưa đồng nhất, do đó ảnh hưởng đến việc rà soát, lên phương án, tuyên truyền, tư vấn cán bộ, công chức đủ điều kiện, nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi.

Một số lãnh đạo cấp xã còn chưa nắm được các chế độ được hưởng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND; chưa nắm được đây là hai chính sách đồng thời nhằm động viên, khuyến khích cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc diện tinh giản biên chế có nguyện vọng nghỉ hưu hoặc thôi việc nên còn có ý kiến hỏi, thắc mắc.

Một số vướng mắc trong thực hiện Hướng dẫn số 288/HD-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã được Ban Pháp chế HĐND tỉnh chỉ ra tại Báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 20/5/2021 và đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoàn thành trong tháng 6/2021; nhưng đến thời điểm giám sát (*tháng 8/2021*), UBND tỉnh chưa thực hiện nội dung này.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

⁶ Văn bản số 287/SNV-XDCQ&CTTN ngày 24/02/2020 của Sở Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

⁷ Triển khai văn bản số 1456/BNV-TCCB ngày 07/4/2021 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc triển khai thực hiện cùng thời điểm Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH 14, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Đề án công an chính quy tạo áp lực lớn cho việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư, cùng với việc sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực có chất lượng khi có nhiều công chức trẻ, có trình độ chuyên môn như hiện nay.

Điều kiện ngân sách còn hạn hẹp, nên kinh phí hỗ trợ không nhiều, việc động viên, khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã dôi dư nghỉ hưu trước tuổi, đặc biệt là thôi việc còn hạn chế.

Do cách hiểu không thống nhất về tuổi nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND tác động đến việc thống kê, rà soát và lên phương án, từ đó ảnh hưởng đến việc tư vấn chính sách cho cán bộ, công chức đủ điều kiện hưởng chính sách.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, phổ biến và tư vấn chính sách chưa thực sự có chiều sâu, nên nhiều trường hợp cán bộ, công chức cấp xã chưa hiểu và nắm rõ chính sách.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có nội dung chưa đầy đủ, chi tiết, nên chưa có cách thức thống nhất, thực hiện.

Giải quyết chế độ chính sách là một trong những nội dung nhạy cảm, phức tạp, đòi hỏi cần có sự đầu tư, nghiên cứu sâu các văn bản có liên quan. Tuy nhiên, tại một số địa phương, năng lực tham mưu giải quyết chính sách của cán bộ, công chức còn hạn chế, trong quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng.

III. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND VỀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ, TỔ NHÂN DÂN, TIÊU KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả thực hiện

Trên cơ sở quy định của Nghị định số 34/2019/NQ-HĐND ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, ngày 17/7/2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND thay thế Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, Hướng dẫn số 227/HD-UBND ngày 20/4/2021 sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh.

Với phạm vi điều chỉnh sâu rộng đến cơ sở, do vậy nghị quyết đã nhận được sự quan tâm của đông đảo các cấp, các ngành và đặc biệt là những người

hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố. Qua 01 năm triển khai thực hiện, về cơ bản các nội dung của Nghị quyết được đảm bảo thực hiện, quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ điều chỉnh tăng so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND nên các địa phương có thuận lợi nhất định trong quá trình thực hiện.

Hiện nay, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở xã theo quy định của Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND là 1080 người, trong đó: Đã bố trí là 992 người, chưa bố trí là 88; số kiêm nhiệm các chức danh là 482. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là 6,550 người, trong đó: Đã bố trí là 5,011 người; chưa bố trí là 1,539 người; kiêm nhiệm là 1,235 người.

Tại thời điểm mới triển khai thực hiện, có một số khó khăn từ nội dung Hướng dẫn số 489/HD-UBND về thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, như: Vương mắc trong chi kinh phí do việc quy định số buổi tối đa trên tháng được chi bồi dưỡng (*tối đa không quá 03 buổi/ tháng*); vương mắc trong thủ tục thanh quyết toán. Sau đó, UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn số 227/HD-UBND đã tháo gỡ khó khăn này.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và những vấn đề còn ý kiến

- Tại một số địa phương sáp nhập, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn vượt số lượng theo quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND (*xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn vượt 03 người, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới vượt 04 người*). Các địa phương cho biết, sau khi tiến hành đại hội của các tổ chức hội, đoàn thể sẽ sắp xếp bố trí đúng số người theo quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND.

- Điểm b, khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định “*Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế*”. Tuy nhiên, trong thực hiện còn lúng túng về quy trình, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

- Nhiều địa phương đề nghị nghiên cứu cân nhắc tăng mức hỗ trợ bồi dưỡng từ 30.000 đồng/buổi lên 50.000 đồng/buổi trong tổng kinh phí 9 triệu (*hoặc 10 triệu*) đối với thôn, tổ dân phố để nâng cao hơn tinh thần trách nhiệm, sự nhiệt tình của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Qua giám sát, cho thấy hầu hết các xã, phường, thị trấn chưa chi hết số kinh phí hỗ trợ cho những người tham gia các công việc ở thôn, tổ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (*Xã Vi Hương, huyện Bạch Thông đã chi trả 12,960,000 đồng/ 81,000,000 đồng; xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn đã chi trả 99,000,000 đồng/ 198,000,000 đồng; Thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới đã chi trả 61,680,000 đồng/ 135,000,000 đồng*); thậm chí có xã từ đầu năm đến nay chưa chi cho hoạt động này (*Xã Cường Lợi, huyện Na Rì*). Do xuất phát từ một số nguyên nhân, như: Các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ kiêm nhiệm chức danh trưởng các chi hội; việc áp dụng, thực hiện hướng dẫn còn cứng nhắc, chưa linh hoạt và tạo điều kiện cho những người tham gia công việc ở thôn tổ

được hưởng kinh phí hỗ trợ theo quy định (*những địa phương hiện chưa đúng về “các công việc ở thôn, tổ” đã được quy định trong Hướng dẫn số 489/HD-UBND nên mới chỉ trả đối với các hoạt động họp sơ kết, tổng kết của tổ chức*).

Có địa phương, ngoài thủ tục quy định tại Hướng dẫn số 489/HD-UBND và Hướng dẫn số 227/HD-UBND nói trên còn quy định thêm trong chứng từ thanh toán phải có biên bản ghi chép tại các cuộc họp thôn, tổ đã gây khó khăn cho những người hoạt động không chuyên trách trong việc thực hiện; thậm chí không làm các thủ tục, chứng từ để được hưởng chế độ bồi dưỡng.

Ban Pháp chế nhận thấy, vấn đề hiện nay cần tập trung là có giải pháp trong tổ chức thực hiện, thay vì điều chỉnh tăng mức bồi dưỡng, trong khi tổng kinh phí không tăng.

- Còn có Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận kiêm chi hội trưởng của các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ không được hưởng mức bồi dưỡng 30.000 đồng/buổi khi tham gia các công việc ở thôn, tổ nên có ý kiến kiến nghị. Tuy nhiên, các chức danh này, hiện đã được hưởng mức phụ cấp theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, đồng thời nội dung chi bồi dưỡng này được quy định để bồi dưỡng cho những người tham gia công việc ở thôn tổ, ngoài 3 chức danh trên.

- Mặc dù hướng dẫn số 227/HD-UBND đã tháo gỡ một số vướng mắc, đặc biệt là việc không khống chế số buổi tham gia công việc ở thôn tổ được chi bồi dưỡng, nhưng vẫn còn có người tham gia công việc ở thôn, tổ chưa nắm được và tiếp tục có ý kiến.

- Theo phản ánh và báo cáo của UBND tỉnh, có địa phương chi hội trưởng của các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ do không được hưởng phụ cấp nên có tư tưởng không muốn làm, khi làm thì không nhiệt tình với công việc. Điều này cho thấy, cần có sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền phổ biến tinh thần, nội dung của Nghị quyết, sự phù hợp của Nghị quyết với quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP khi tham gia công việc ở thôn, tổ; đồng thời với việc tuyên truyền, vận động của các tổ chức, đối với các chi hội, hội viên.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ban hành, theo đó những nội dung quy định về người hoạt động không chuyên trách nói chung, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nó riêng có nhiều thay đổi. Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh đã ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 13/20218/NQ-HĐND để đảm bảo thống nhất với quy định của Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, đối với nghị quyết có tác động sâu rộng như Nghị quyết về người hoạt động không chuyên trách, việc thay đổi chính sách trong khoảng thời gian không dài, sẽ có những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Các cơ quan, tổ chức đoàn thể chưa thực hiện tốt công tác phối hợp, tuyên truyền phổ biến về tinh thần và nội dung của Nghị quyết.

Đặc biệt, trong công tác tuyên truyền, phổ biến, chưa làm rõ được nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND khi quy định về bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở thôn tổ, theo cách thức quy định của Nghị định số 34/2020/NĐ-CP thì HĐND tỉnh quy định về mức bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ. Theo đó, Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND đã quy định mức chi bồi dưỡng theo quy định này. Đặc biệt, do cân nhắc về khả năng đảm bảo về nguồn đoàn phí, hội phí theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, Nghị quyết 16/2020/NQ-HĐND đã bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để chi bồi dưỡng. Mặc dù mức bồi dưỡng không cao, có thể chưa đáp ứng được theo yêu cầu của người dân; tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp, thì việc bố trí kinh phí hỗ trợ là một nỗ lực không nhỏ. Bên cạnh đó, mức kinh phí bồi dưỡng cho thôn, tổ cơ bản tương ứng với mức kinh phí khoán cho các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ trước đây theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, trên cơ sở quy định của pháp luật, nghiên cứu tham mưu sửa đổi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, nhằm tạo sự chủ động nhiều hơn cho địa phương, qua đó góp phần sử dụng có hiệu quả số biên chế được giao, cũng như góp phần giải quyết dôi dư.

- Sớm sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 288/HD-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện việc sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư trên toàn tỉnh đến 31/12/2024 cơ bản sắp xếp hết số lượng cán bộ, công chức dôi dư.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Sửa đổi Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh; theo đó, cần hướng dẫn cụ thể về chế độ bảo hiểm, thống nhất các nội dung chi hỗ trợ bồi dưỡng cho những người trực tiếp tại thôn, tổ dân phố để tránh cách vận dụng máy móc...

2. Đối với Sở Nội vụ

- Trên cơ sở văn bản số 4126/BNV-TTCT ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đề nghị Sở Nội vụ kịp thời hướng dẫn rõ nội dung cách xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND. Tiếp tục hướng dẫn, thống nhất việc xác định số cán bộ, công chức dôi dư trên cơ sở đó xây dựng phương án, lộ trình cho phù hợp.

- Thực hiện các nội dung kiến nghị tại Báo cáo kết quả khảo sát số 53/BC-HĐND ngày 20/5/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Thực hiện việc rà soát thường xuyên, trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với những nội dung có khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Trông tham mưu giải quyết những nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách nói chung, việc chi hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ nói riêng cần rõ ràng hơn, trên cơ sở tinh thần, nội dung quy định pháp luật.

3. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện việc sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư trên địa bàn, đảm bảo đến 31/12/2024 cơ bản sắp xếp hết số lượng cán bộ, công chức dôi dư.

- Tăng cường công tác triển khai, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Kịp thời báo cáo, xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình quản lý, sử dụng biên chế và những vướng mắc nếu có.

- Đối với việc bố trí dư số người không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND đề nghị có chỉ đạo, sớm dứt điểm nội dung này.

4. Đối với các xã, phường, thị trấn

- Trong quá trình bố trí, sắp xếp dôi dư công chức sang các tổ chức chính trị - xã hội, đề nghị đảm bảo thời gian hợp lý để tiếp cận, tạo uy tín đối với đoàn viên, hội viên.

- Thực hiện việc rà soát, đối chiếu thường xuyên, trên cơ sở đó có tư vấn về các nội dung chính sách theo nghị quyết số 05/2020/NĐ-CP, gắn với chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc tuyên truyền Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND đến những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố biết và hiểu về chính sách.

- Chỉ đạo công chức kế toán thực hiện đúng quy định về thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ quy định tại Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh và Hướng dẫn số 227/HD-UBND ngày 20/4/2021; không phát sinh thêm những văn bản, giấy tờ khác.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan biết, thực hiện. /

Nơi nhận: /

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực HĐND, UBND, Ban Pháp chế HĐND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn: Vi Hương, thị trấn Phú Thông (huyện Bạch Thông); Đồng Thắng, thị trấn Bằng Lũng (huyện Chợ Đồn); Văn Vũ, Cường Lợi (huyện Na Rì); thị trấn Đồng Tâm (huyện Chợ Mới);
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng: CTĐBQH, HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Lương Đức Thắng

Biểu số 01: Số lượng cán bộ, công chức cấp xã*(Số liệu đến ngày 15/7/2021)**(Kém theo Báo cáo số **146** BC-HĐND ngày **24** tháng 9 năm 2021
của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)*

Đơn vị	Tổng số cán bộ, công chức		Cán bộ		Công chức	
	Theo QĐ số 13/2020/QĐ-UBND	Thực tế bố trí hiện nay	Có mặt	Chưa có mặt	Có mặt	Chưa có mặt
Toàn tỉnh	2172	2189	1054	24	1135	18
Huyện Bạch Thông	276	281	134		147	
Huyện Ba Bể	302	298	144	4	154	
Huyện Chợ Đồn	402	395	192	7	203	
Huyện Chợ Mới	280	294	139		155	
Huyện Pác Nặm	202	186	97	8	89	8
Huyện Ngân Sơn	204	207	100		107	
Huyện Na Rì	340	377	168		209	
Thành phố Bắc Kạn	166	151	80	5	71	10

Biểu số 02. Số lượng cán bộ, công chức dôi dư do thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 tại các xã, phường, thị trấn

(Số liệu đến ngày 15/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số ~~146~~ BC-HĐND ngày ~~24~~ tháng 9 năm 2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

TT	TT	Tên đơn vị	Loại xã	Định biên được giao theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND UBND tỉnh	Số cán bộ, công chức hiện có	Số cán bộ, công chức dôi dư
1	Huyện Chợ Đồn					
	1	Xã Đồng Thắng	1	22	27	5
	2	Xã Yên Phong	2	20	25	5
2	Huyện Na Rì					
	1	Xã Văn Vũ	2	20	27	7
	2	Xã Sơn Thành	2	20	28	8
	3	Thị trấn Yên Lạc	2	20	23	3
	4	Xã Văn Lang	2	20	27	7
	5	Xã Cường Lợi	2	20	22	2
	6	Xã Trần Phú	2	20	30	10
3	Huyện Chợ Mới					
	1	Thị trấn Đồng Tâm	2	20	31	11
	2	Xã Thanh Thịnh	2	20	30	10
4	Huyện Ngân Sơn					
	1	Xã Hiệp Lực	2	20	26	6
5	Huyện Bạch Thông					
	1	Thị trấn Phủ Thông	2	20	27	7
	2	Xã Quân Hà	2	20	26	6
	3	Xã Tân Tú	2	20	27	7
6	Huyện Ba Bể					
	1	Xã Thượng Giáo	1	22	24	2
Tổng số			28	304	400	96